

- Số thứ tự 10 thiên can là:

Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

- Số thứ tự 12 địa chi là:

Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

- Số thứ tự can chi trong 60 hoa giáp là:

Giáp tý = 1 ; Ất Sửu = 2 ; Bính dần = 3 ; Đinh Mão = 4, Mậu Thìn = 5;

Kỷ tỵ = 6 ; Canh Ngọ = 7 ; Tân Mùi = 8 ; Nhâm Thân = 9; Quý Dậu = 10;

Giáp Tuất = 11, Ất Hợi = 12 , Bính tý = 13 , Đinh Sửu = 14, Mậu dần = 15

Kỷ Mão = 16 , Canh Thìn = 17, Tân tị = 18 , Nhâm Ngọ = 19, Quý mùi = 20

Giáp thân = 21, Ất Dậu = 22 , Bính Tuất = 23, Đinh Hợi = 24, Mậu tý = 25,

Kỷ Sửu = 26 , Canh dần = 27, Tân Mão = 28, Nhâm Thìn = 29, Quý tỵ = 30;

Giáp Ngọ = 31, Ất mùi = 32 , Bính thân = 33, Đinh Dậu = 34, Mậu Tuất = 35,

Kỷ Hợi = 36 , Canh tý = 37 , Tân Sửu = 38 , Nhâm dần = 39; Quý Mão = 40;

Giáp Thìn = 41, Ất tị = 42 , Bính Ngọ = 43, Đinh mùi = 44, Mậu thân = 45

Kỷ Dậu = 46 , Canh Tuất = 47, Tân Hợi = 48 , Nhâm tý = 49, Quý Sửu = 50,

Giáp dần = 51, Ất Mão = 52 , Bính Thìn = 53, Đinh tị = 54 , Mậu Ngọ = 55,

Kỷ mùi = 56 , Canh thân = 57, Tân Dậu = 58, Nhâm Tuất = 59, Quý Hợi = 60

IV

NHỮNG ỨNG DỤNG CỦA ĐƠN VỊ THỜI GIAN NĂM THEO TÊN CAN CHI

- Ghi chép các sự kiện lịch sử xã hội của dân tộc.
- Ghi nhận năm sinh của mỗi con người.
- Dùng vào phép tính số mệnh, vận hạn trong các môn tử vi, tử bình, và các mối quan hệ xung, hợp, hình, hại, phá.

Nội dung chủ yếu của các phép tính này dựa vào quy luật tương sinh, tương khắc, tương thừa, tương vũ của học thuyết ngũ hành để tìm hệ quả các chiều hướng trong mối quan hệ giữa con người với con người, con người với thời gian và con người với không gian sống.

Vấn đề ngũ hành là một mảng di sản văn minh còn đang được sử dụng rộng rãi trong nhiều môn khoa học cổ phương Đông, nhưng đến nay những kiến giải về nó chưa sáng sủa. Để làm rõ giá trị thời sinh học trong các đơn vị thời gian cổ của phương Đông, tôi xin xen vào đây phần phụ lục cuối chương để trình bày một lối kiến giải của tôi về bản chất của ngũ hành.

Ứng dụng của đơn vị năm theo tên can chi rất rộng, phần vừa nêu trên là những ứng dụng thông thường. Những ứng dụng theo quy luật nhiều năm chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu trong những chương tiếp theo.



NHỮNG NHỊP SINH HỌC DÙNG ĐƠN VỊ NĂM

- Nhịp ngũ vận: 5 năm
- Nhịp lục khí: 6 năm
- Nhịp thiên can: 10 năm
- Nhịp địa chi: 12 năm
- Nhịp cửu cung: 9 năm
- Nhịp bát quái: 8 năm
- Nhịp âm dương: 2 năm